|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |
|  |  |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định**

 **tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Bộ Tài chính đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (thay thế Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Bộ Tài chính trình Chính phủ nội dung chủ yếu của dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Tại điểm 6 mục II Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị: *Giao Đảng ủy Chính phủ chủ trì, chỉ đạo Đảng ủy Bộ Tư pháp, Đảng ủy Ủy ban Pháp luật và Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật liên quan, các văn bản, nghị định về cơ chế, chính sách xử lý tài sản nhà nước sau sắp xếp tổ chức bộ máy ở địa phương, báo cáo Bộ Chính trị theo tiến độ chung và hoàn thành sửa đổi, bổ sung pháp luật chậm nhất ngày 30/6/2025.*

- Tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có nội dung: *Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/3/2027*.

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII trong đó thông qua một số nội dung: *(1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh, cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của**[Hiến pháp năm 2013](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và**[Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-To-chuc-chinh-quyen-dia-phuong-2025-so-65-2025-QH15-639241.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) (sửa đổi) có hiệu lực thi hành; số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương); sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60 - 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay. (2) Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn hợp nhất cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã. (3) Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; hệ thống tổ chức Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân có 3 cấp: Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh, cấp khu vực. Kết thúc hoạt động của Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao và Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện. (4) Đồng ý chủ trương lập tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với hệ thống hành chính cấp tỉnh, cấp xã.*

- Tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

**2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1.** Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 quy định:

**(1)** Đối với xe ô tô phục vụ chức danh: Tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chức danh theo các chức danh, chức vụ quy định tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

**(2)** Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung: Quy định tiêu chuẩn, định mức áp dụng theo 03 cấp đơn vị hành chính (trung ương, tỉnh, huyện):

*- Đối với trung ương:* Quy định định mức của: **(i)** Cục, vụ và tổ chức tương đương thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương; **(ii)** Đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương; **(iii)** Đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn cấp tỉnh; **(iv)** Tổng cục và tổ chức tương đương.

*- Đối với địa phương:* Quy định định mức sử dụng xe ô tô của: **(i)** Khối các Văn phòng cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND; Văn phòng Ủy ban nhân dân); **(ii)** Cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy; **(iii)** Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; **(iv)** ĐVSNCL trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND cấp tỉnh; **(v)** Cấp huyện.

Tiêu chí chính xác định định mức là số lượng biên chế, ngoài ra để phù hợp với thực tế có quy định một số tiêu chí khác (như: địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; diện tích tự nhiên lớn, địa phương tự cân đối được ngân sách nhà nước; số lượng đơn vị hành chính là xã, thị trấn...). Ngoài ra quy định việc hỗ trợ xe ô tô phục vụ công tác của các hội quần chúng.

**2.2.** Vướng mắc và nguyên nhân

Theo Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, thì cần thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị; trong đó hợp nhất một số bộ, tỉnh; thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp (bỏ cấp huyện),…. Vì vậy, mô hình các cơ quan cũng như chức danh, chức vụ trong tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị có thay đổi so với trước đây và quy định tại Kết luận 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị. Do đó, hệ thống tiêu chuẩn, định mức hiện hành theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP có các nội dung không phù hợp với tổ chức bộ máy và chức danh, chức vụ sau khi thực hiện sắp xếp lại, tinh gọn; như:

- Đối với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chức danh: Một số chức danh không còn sau khi sắp xếp bộ máy (như: Bí thư Đảng ủy Khối trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng Giám đốc BHXHVN; Trưởng Ban Quản lý Lăng Chủ tịch HCM; Tổng Cục trưởng,..); Một số chức danh mới như Phó bí thư Đảng ủy chuyên trách của các Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương; Đảng bộ Quốc hội; Đảng bộ Chính phủ; Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương chưa xác định tương đương chức danh, chức vụ nào theo Kết luận 35-KL/TW.

- Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung: Sau khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy thì việc áp dụng định mức của các cơ quan, tổ chức hiện nay cho mô hình mới của cơ quan, tổ chức sau khi sắp xếp không còn phù hợp do các cơ quan, tổ chức sau khi sắp xếp có phạm vi, địa bàn quản lý rộng hơn; như: không thể áp dụng định mức của các Cục và tổ chức tương đương thông thường áp dụng cho các Cục được tổ chức theo ngành dọc hay định mức các Văn phòng cấp tỉnh, các Sở, ngành của các tỉnh hiện nay cho Văn phòng cấp tỉnh, các Sở, ngành của các tỉnh sau khi sắp xếp và bỏ cấp huyện,... Đồng thời, hiện nay chưa có định mức của cấp xã trong khi chuyển phần lớn nhiệm vụ của cấp huyện cho cấp xã.

Từ cơ sở nêu trên thì việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (thay thế Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) là cần thiết và có cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích:** Việc xây dựng Nghị định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bổ sung các quy định về các vấn đề chưa có quy định điều chỉnh, sửa đổi các nội dung quy định không còn phù hợp với bối cảnh hiện nay, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ việc thực hiện công tác của Đảng, Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành được nhiệm vụ cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

*Thứ nhất,* Quán triệt các chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội); về nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị (trong đó có nguồn lực về tài sản công); đẩy mạnh phân cấp hợp lý, hiệu quả (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ); về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị); về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của BCH TW khóa XIII,...).

*Thứ hai,* Các nội dung sửa đổi, bổ sung phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

*Thứ ba,* Các nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp nội dung sửa đổi tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

*Thứ tư,* Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động tự chịu trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương gắn với công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về phạm vi điều chỉnh**

- Quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô; thuê dịch vụ xe ô tô và sắp xếp lại, xử lý xe ô tô: Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước.

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

- Xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

 Xe ô tô phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải đối ngoại của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Ngoại giao (ngoài tiêu chuẩn, định mức xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước theo quy định) do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao xem xét, quyết định việc đầu tư, trang bị, đảm bảo hiệu quả và không sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm, quản lý, vận hành xe ô tô; không thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt Đề án áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp: (1) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các chức danh được áp dụng theo quy định tại Nghị định này. (2) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy) xem xét, quyết định để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan, người có thẩm quyền giao, phù hợp với nguồn kinh phí được phép sử dụng của đơn vị, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và không sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm; không thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

**2. Về đối tượng áp dụng**

- Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm cả các tổ chức thành viên là tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là đơn vị).

- Doanh nghiệp do Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm cả các doanh nghiệp là công ty con và đơn vị trực thuộc (sau đây gọi là doanh nghiệp nhà nước).

- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1.** Bộ Tài chính đã gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về phương án sửa đổi, bổ sung chính sách tại các Hội nghị[[1]](#footnote-1).

**2.** Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định và (1) Tổ chức hội nghị([[2]](#footnote-2)) lấy ý kiến trực tiếp của các bộ, ngành, địa phương; (2) Gửi lấy ý kiến bằng văn bản([[3]](#footnote-3)) của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; (3) Đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân. Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến bằng văn bản của ... Bộ, cơ quan trung ương, .... tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; ý kiến qua các Cổng thông tin điện tử (..... ý kiến).

Các ý kiến tham gia đã được Bộ Tài chính tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị định.

**3.** Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo, gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

**4.** Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ..../BCTĐ-BTP ngày ... đối với dự thảo Nghị định. Bộ Tài chính đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh lý dự thảo Nghị định.

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định được kết cấu thành 5 Chương (giữ nguyên như Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) với tổng số 23 Điều quy định các nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Quy định chung** (Chương I):Gồm có 03 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức và thay thế xe ô tô phục vụ công tác. Trong đó:

*1.1. Phạm vi điều chỉnh* (Điều 1 dự thảo Nghị định)

Cơ bản kế thừa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, Dự thảo chỉ điều chỉnh phục vụ công tác chung của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan để doanh nghiệp chủ động.

*1.2. Về đối tượng áp dụng*(Điều 2 dự thảo Nghị định)

Kế thừa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, dự thảo Nghị định quy định: Đối tượng áp dụng gồm cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, ĐVSNCL, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước; riêng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội (gồm: Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) dự thảo quy định đối tượng áp dụng là: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm cả các tổ chức thành viên là tổ chức chính trị - xã hội)*”; đồng thời, lược bỏ đối tượng *“các hội quần chúng có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ xe ô tô theo quy định tại**Điều 20 Nghị định này”* do sắp xếp lại các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Đối với các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Cơ bản kế thừa, tuy nhiên, bổ sung nội dung bôi đậm tại cụm từ *“...không sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm xe ô tô,* ***trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác****.”* để bao quát các trường hợp thực tế.

*1.3. Về nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức và thay thế xe ô tô phục vụ* (Điều 3): Cơ bản kế thừa quy định tại Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; đồng thời có điều chỉnh một số nội dung:

- Bổ sung khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định: Các chức danh, chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ hoặc lương chức vụ cao hơn chức danh Vụ trưởng và tương đương (không đủ điều kiện được sử dụng xe ô tô chức danh quy định tại các Điều 4, 5, 6 và 7 Nghị định này) thì thuộc đối tượng sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Lý do: Theo sắp xếp tổ chức bộ máy thì không còn chức danh Phó Tổng cục trưởng; tuy nhiên vẫn có nhiều chức danh tương đương chức danh Phó Tổng cục trưởng theo kết luận 35-KL/TW (như: Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó chủ tịch HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,...); do đó, dự thảo quy định để bao quát chức danh, chức vụ được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung đối với nhóm chức danh “tương đương chức danh Phó Tổng cục trưởng”

- Sửa đổi quy định trong trường hợp giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng (điểm b khoản 5 Điều 3 dự thảo): Dự thảo kế thừa quy định hiện hành là lấy mốc 115% mức giá mua xe tối đa để phân cấp thẩm quyền quyết định giá xe trong giao, điều chuyển xe; để giảm bớt sự vụ lên Thủ tướng Chính phủ, dự thảo sửa đổi thủ tục giao, điều chuyển sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính (thay cho nội dung Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP).

 - Sửa đổi điều kiện về thanh lý xe theo số km (điểm b khoản 4 Điều 3 dự thảo): thay thế cụm từ *“50% đơn vị hành chính cấp huyện”* thành *“50% đơn vị hành chính cấp xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là xã)”* để phù hợp sắp xếp bộ máy khi bỏ cấp huyện.

 - Sửa đổi quy định về biên chế (khoản 6, khoản 7 Điều 3 dự thảo) theo hướng: Kế thừa tiêu chuẩn, định mức căn cứ vào số biên chế và các tiêu chí khác tại thời điểm xác định định mức; tuy nhiên, bỏ nội dung ổn định định mức để phù hợp với tình hình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hiện nay; do trong một số năm tới số lượng biên chế vẫn tiếp tục thay đổi theo hướng tinh gọn.

**2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng sử dụng xe ô tô** (Chương II): Gồm có 14 Điều (từ Điều 4 đến Điều 17) quy định về các nội dung chủ yếu sau đây:

***2.1.Về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chức danh*** (các Điều 5, 6 và 7 dự thảo Nghị định): Dự thảo kế thừa các quy định về mức giá, chế độ sử dụng; hoàn thiện hệ thống chức danh theo hướng: Lược bỏ một số chức danh không còn trong hệ thống chức danh, chức vụ và bổ sung cụm từ “các chức danh, chức vụ tương đương” tại mỗi nhóm chức danh để bao quát các chức danh chưa được liệt kê cụ thể.

***2.2.Về phạm vi, đối tượng được sử dụng và thẩm quyền quyết định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung*** (Điều 8 dự thảo Nghị định)

*(1) Về loại xe phục vụ công tác chung* (khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định)*:*Cơ bản kế thừa Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; theo đó quy định: Xe ô tô phục vụ công tác chung là xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải) để phục vụ công tác chung của đơn vị (bao gồm cả các đơn vị thuộc, trực thuộc đơn vị), không thuộc danh mục xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 14 Nghị định này; trong đó, sửa cụm từ *“có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi”* thành *“có số chỗ ngồi đến 16 chỗ ngồi”*để phù hợp với thực tế số chỗ ngồi của xe ô tô hiện nay.

*(2) Về đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung* (khoản 2, khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định): Kế thừa các chức danh quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; bỏ quy định liên quan đến chức danh Phó Tổng cục trưởng và tương đương, chức danh cấp huyện và bổ sung chức danh cấp xã.

*(3) Về các trường hợp được trang bị bổ sung xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi* (khoản 5 Điều 8 dự thảo Nghị định)

Tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định các trường hợp được trang bị bổ sung xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung (ngoài các xe phục vụ công tác chung được xác định theo biên chế và các tiêu chí khác) cho các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù (kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc,điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường,...).

Để phù hợp với tình hình sắp xếp, tinh gọn bộ máy, dự thảo bổ sung 02 nhóm đặc thù: **(i)** Nhiệm vụ quản lý thị trường; **(ii)** Đưa đón cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ nơi ở đến trụ sở làm việc mà có khoảng cách từ 20km trở lên. Lý do:

- Đối với cơ quan quản lý thị trường (QLTT): Thực hiện sắp xếp bộ máy Cục quản lý thị trường chuyển về Sở Công Thương. Trường hợp áp dụng định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Công Thương sẽ không đáp ứng được yêu cầu công tác trong khi nhu cầu thực tế đơn vị này phần lớn là xe bán tải (chiếm 55% tổng định mức xe ban hành theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP).

- Đối với nhiệm vụ đưa đón cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ nơi ở đến trụ sở làm việc do sắp xếp các tỉnh thì nhiều trường hợp cán bộ phải đi làm xa nơi ở.

*(4) Về phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương* (khoản 6 Điều 8 dự thảo Nghị định)

Để thống nhất trong quá trình thực hiện, dự thảo quy định: **(i)** Số lượng xe ô tô được phân bổ của từng đơn vị có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số lượng xe ô tô được xác định theo quy định nhưng bảo đảm tổng số xe sau khi phân bổ của tất cả các đơn vị không vượt quá tổng số lượng xe của các đơn vị xác định theo tiêu chuẩn, định mức; **(ii)** Số lượng xe sau khi được phân bổ là định mức về số lượng sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của từng đơn vị.

***2.3.Về xe ô tô phục vụ công tác chung của cục, vụ và tổ chức tương đương thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương (Điều 9 dự thảo Nghị định)***

*(1) Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan của Đảng ở trung ương* (khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định*)*

Do các cơ quan này có tính chất đặc thù, thường xuyên phải kiểm tra chỉ đạo toàn diện, trong khi các cơ quan có ít biên chế nên dự thảo tách riêng khỏi nhóm định mức của nhóm cục, vụ và tương đương và quy định định mức cao hơn định mức của Cục, vụ và tổ chức tương đương; đồng thời, quy định định mức của tương tự như cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy.

*(Nội dung cụ thể quy định tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định)*

*(2) Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của cục, vụ và tổ chức tương đương (không phải là ĐVSNCL) thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương* (khoản 2, khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định)

a) Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của cục, vụ và tổ chức tương đương không tổ chức theo ngành dọc (không phải là đơn vị sự nghiệp công lập): Dự thảo tăng số lượng xe thông qua thu hẹp khoảng cách biên chế *(****điều chỉnh từ*** *đơn vị có từ 20 người trở xuống: Tối đa 01 xe/02 đơn vị, đơn vị có số biên chế dưới 10 người thì gộp chung số biên chế để tính định mức của Văn phòng bộ; từ trên 20 người đến 50 người tối đa 01 xe; từ trên 50 người đến 100 người tối đa 02 xe,từ trên 100 người đến 200 người tối đa 03 xe...; từ trên 500 người tối đa 05xe;* ***thành*** *đơn vị có đến 20 người 01xe/2 đơn vị, từ trên 20 người đến 40 người 01 xe, từ trên 40 người đến 80 người 02xe, từ trên 80 người đến 120 người 03xe; từ 120 người trở lên cứ 50 biên chế tăng thêm được bổ sung định mức 01 xe).* **Lý do**: Thực tế đối với cục, vụ và tổ chức tương đương, trung bình định mức biên chế 40-50 người/01 xe phù hợp. Theo tổ chức bộ máy mới thì các Cục, vụ và tổ chức tương đương có phạm vi quản lý rộng hơn với số lượng biên chế nhiều hơn nên cần nhiều xe hơn để phục vụ công tác.

b) Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của cục, đơn vị đặc thù và tương đương (không phải là đơn vị sự nghiệp công lập) được tổ chức theo ngành dọc

Tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định định mức của các Tổng cục; tuy nhiên, nay sắp xếp không còn mô hình Tổng cục. Nếu áp dụng định mức các Cục và tổ chức tương đương chỉ được tối đa 05 xe (áp dụng cho đơn vị có biên chế từ 500 người trở lên). Quy định này không còn phù hợp với các Cục được tổ chức theo hệ thống dọc do có số lượng biên chế lớn, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ địa bàn cấp tỉnh; do đó, dự thảo Nghị định quy định định mức của các Cục được tổ chức theo hệ thống dọc gồm 02 nhóm xe: **(1) Nhóm 1:** Các đơn vị tại Trung ương; **(2)** **Nhóm 2:** Các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục, đơn vị đặc thù và tương đương đóng trên địa bàn cấp tỉnh hoặc liên tỉnh. Cụ thể:

***a) Đối với Nhóm 1*:** Quy định tương tự như đối với các cục và tổ chức tương đương không tổ chức theo ngành dọc (không phải là đơn vị sự nghiệp công lập) thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương**.**

***b) Đối với Nhóm 2:*** Dự thảo Nghị định quy định định mức gồm: định mức xác định theo biên chế và định mức theo các tiêu chí khác.

***- Theo biên chế:*** Kế thừa đối với đơn vị có số biên chế từ 40 người trở xuống (tối đa 01 xe/01 đơn vị), từ trên 40 người đến 80 người (tối đa 02 xe/01 đơn vị) của các đơn vị thuộc, trực thuộc tổng cục đóng trên địa bàn cấp tỉnh theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; điều chỉnh định mức của đơn vị có số biên chế từ trên 80 người trở lên (***điều chỉnh từ*** *đơn vị* *có từ* *trên 40 người đến 100 người: tối đa 02 xe; từ trên 100 người đến 200 người: tối đa 03 xe; từ trên 200 người đến 300 người: tối đa 04 xe; từ trên 300 người đến 400 người: tối đa 05 xe; từ trên 400 người đến 500 người: tối đa 06 xe; từ trên 500 người trở lên thì cứ 300 biên chế tăng thêm được bổ sung định mức 01 xe;* ***thành*** *đơn vị* *có từ trên 40 người đến 80 người tối đa 02 xe, từ trên 80 người đến 120 người tối đa 03 xe; từ trên 120 người trở lên thì cứ 50 biên chế tăng thêm được bổ sung định mức 01 xe).*

***- Theo các tiêu chí khác:*** Dự thảo Nghị định quy định đơn vị được bổ sung xe nếu đáp ứng các tiêu chí sau: Kế thừa các tiêu chí khác theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (trong đó yếu tố địa bàn *“2 huyện”* nay điều chỉnh thành *“10 xã”* do *2 huyện* trước khi sắp xếp tương đương khoảng 10 xã sau khi sắp xếp) và bổ sung tiêu chí để bổ sung xe đối với các đơn vị được giao quản lý liên tỉnh; theo đó, ngoài tỉnh đóng trụ sở chính, cứ 01 tỉnh tăng thêm được bổ sung 01 xe, nếu địa bàn quản lý có diện tích rộng thì được bổ sung thêm xe (từ 18.000 km2[[4]](#footnote-4) đến 23.000 km2 trở lên thì được bổ sung thêm 01 xe/đơn vị; từ 23.000 km2 trở lên thì cứ 5.000 km2 tăng thêm được bổ sung 01 xe).

*(3) Đối với đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn cấp tỉnh hoặc liên tỉnh*(khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định):

Tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định định mức các đơn vị đóng trên địa bàn cấp tỉnh hoặc liên tỉnh. Tuy nhiên, theo sắp xếp tổ chức bộ máy thì các đơn vị tại địa phương có phạm vi quản lý theo tỉnh hoặc khu vực với diện tích được giao quản lý lớn hơn hiện hành (do các sắp xếp các tỉnh diện tích các tỉnh tăng; đồng thời, đơn vị lại được giao quản lý liên tỉnh). Do đó, dự thảo Nghị định sửa đổi theo hướng giảm số lượng biên chế để xác định tiêu chuẩn, định mức xe cho các đơn vị có biên chế từ 80 người trở lên *(****điều chỉnh từ*** *đơn vị* *có từ trên 40 người đến 100 người: tối đa 02 xe/đơn vị; từ trên 100 người đến 200 người tối đa 03 xe,...* ***thành*** *đơn vị* *có từ trên 40 người đến 80 người: tối đa 02 xe/đơn vị; từ trên 80 người đến 120 người tối đa 03 xe,...)* và tính trung bình khoảng 40-50 người/01xe*.* Đồng thời để phù hợp đối với đơn vị được giao quản lý khu vực thì bổ sung tiêu chí khác để bổ sung định mức đối với các đơn vị được giao quản lý liên tỉnh như các cục, đơn vị đặc thù và tương đương được tổ chức theo ngành dọc.

*(4) Đối với đơn vị ĐVSN thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương đóng (khoản 5, khoản 6 Điều 9 dự thảo):* Kế thừa nội dung Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

*(5) Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung (khoản 7 Điều 9 dự thảo):* Cơ bản kế thừa Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; theo đó, các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương đóng trên địa bàn cấp tỉnh; đơn vị thuộc, trực thuộc Cục, đơn vị đặc thù và tương đương đóng trên địa bàn cấp tỉnh hoặc liên tỉnh quản lý xe theo phương thức trực tiếp; các đơn vị còn lại bộ, cơ quan trung ương quyết định quản lý xe theo phương thức tập trung hoặc phương thức trực tiếp.

Đồng thời, bổ sung hướng dẫn rõ hơn về phương thức quản lý xe đối với các đơn vị được giao trực tiếp quản lý xe ô tô (trừ các đơn vị các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục, đơn vị đặc thù và tương đương đóng trên địa bàn cấp tỉnh hoặc liên tỉnh) mà có đơn vị thuộc, trực thuộc thì Thủ trưởng đơn vị quyết định việc quản lý xe ô tô tập trung tại đơn vị mình (gọi là phương thức quản lý tập trung) hoặc giao cho đơn vị thuộc, trực thuộc trực tiếp quản lý xe (gọi là phương thức quản lý trực tiếp); trường hợp quyết định giao các đơn vị thuộc, trực thuộc quản lý xe trực tiếp thì số lượng xe mà Thủ trưởng đơn vị giao các đơn vị thuộc, trực thuộc trực tiếp quản lý xác định là định mức của đơn vị thuộc, trực thuộc.

*(6) Về xe ô tô phục vụ công tác chung của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương (đối với các tổ chức hội có đảng đoàn)*:Do các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nên đối với các hội quần chúng ở trung ương quy định chung trong các đơn vị của Trung ương; đồng thời, bỏ quy định tại Điều 20 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

***2.4. Về xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh*** *(Điều 10 dự thảo Nghị định)*

*(1) Khối các Văn phòng cấp tỉnh (khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định):*

Tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định: Xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các Văn phòng cấp tỉnh (gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND; Văn phòng UBND): Tổng số tối đa 15 xe; riêng TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh: Tổng số tối đa 20 xe. Trường hợp tỉnh có trên 50% số ĐVHC cấp huyện thuộc danh mục địa bàn miền núi, hải đảo,…hoặc tỉnh có diện tích tự nhiên từ 5.000 km2 trở lên hoặc tỉnh tự cân đối được NSNN thì được bổ sung định mức 01 xe/01 đơn vị.

Do sau khi sắp xếp các tỉnh thì địa bàn quản lý các tỉnh rất lớn; do đó, dự thảo lấy tiêu chí diện tích để quy định định mức của khối Văn phòng: Tỉnh có diện tích dưới 5.000km2[[5]](#footnote-5): **05 xe**/Văn phòng (bằng định mức hiện nay của các địa phương); có diện tích từ 5.000km2 trở lên[[6]](#footnote-6) thì cứ 5.000km2 tăng thêm được bổ sung tối đa 01 xe/Văn phòng; Ngoài ra, mỗi Văn phòng được bổ sung số lượng xe nếu địa phương đáp ứng tiêu chí sau: **(1)** Trường hợp là các đô thị đặc biệt được bổ sung 01 xe/Văn phòng; **(2)** Có trên 50% số ĐVHC cấp **xã** thuộc danh mục địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bổ sung 01 xe/Văn phòng; **(3)** Tự cân đối được NSNN được bổ sung 01 xe/Văn phòng.

**Lý do:** Kế thừa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP dự thảo Nghị định không quy định định mức các Văn phòng này theo biên chế do thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng, đặc thù của địa phương. Đồng thời, do các tỉnh sau khi sắp xếp có địa bàn hoạt động rộng nên dự thảo lấy yếu tố diện tích làm tiêu chí để quyết định định mức.

*(2) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy (trừ Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy) - khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định*

Tương tự với các đơn vị Trung ương, điều chỉnh số lượng biên chế để xác định định mức đối với đơn vị từ 40 người trở lên do sau khi sắp xếp thì quy mô, phạm vi, địa bàn hoạt động tăng hơn so với trước khi sắp xếp các tỉnh.

Ngoài ra, mỗi đơn vị được bổ sung số lượng xe nếu địa phương đáp ứng tiêu chí sau: **(1)** Có diện tích tự nhiên từ 9.000km2 trở lên thì cứ 5.000km2 tăng thêm được bổ sung tối đa 01 xe/đơn vị; **(2)** Có trên 50% số ĐVHC cấp **xã** thuộc danh mục địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bổ sung 01 xe/đơn vị; **(3)** Tự cân đối được NSNN được bổ sung 01 xe/đơn vị.

*(3) Đối với các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, MTTQ Việt Nam cấp tỉnh (khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định)*

Tương tự các cơ quan khác điều chỉnh số lượng biên chế để xác định định mức đối với đơn vị từ 80 người trở lên do sau khi sắp xếp thì quy mô, phạm vi, địa bàn hoạt động tăng hơn so với trước khi sắp xếp các tỉnh. Các tiêu chí khác làm căn cứ để bổ sung thêm xe tương tự cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy.

Ngoài ra, để thống nhất với các đơn vị thuộc Trung ương, dự thảo Nghị định bổ sung quy định *các đơn vị (Chi cục, trung tâm,...) có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng trực thuộc Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có số biên chế từ 20 người trở lên thì không tổng hợp biên chế của các đơn vị này vào biên chế của Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để xác định định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định; số xe ô tô được xác định tại điểm này được cộng vào định mức của cục và tổ chức tương đương và được xác định như sau: đơn vị có số biên chế từ 20 người đến 50 người: Tối đa 01 xe/01 đơn vị; có số biên chế từ trên 50 người trở lên thì cứ 50 biên chế tăng thêm được bổ sung định mức 01 xe.*

*(4) Đối với ĐVSNCL thuộc, trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND cấp tỉnh* (khoản 4, khoản 5 Điều 10 dự thảo Nghị định)*:* Kế thừa nội dung Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

*(5) Về phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung* (khoản 6 Điều 10 dự thảo Nghị định): Cơ bản kế thừa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; đồng thời bổ sung để hướng dẫn rõ hơn trường hợp các đơn vị được giao trực tiếp quản lý xe ô tô mà có đơn vị thuộc, trực thuộc thì Thủ trưởng đơn vị quyết định quản lý xe ô tô tập trung tại đơn vị (gọi là phương thức quản lý tập trung) hoặc giao cho đơn vị thuộc, trực thuộc trực tiếp quản lý xe (gọi là phương thức quản lý trực tiếp); trường hợp quyết định giao các đơn vị thuộc, trực thuộc quản lý xe trực tiếp thì số lượng xe Thủ trưởng giao các đơn vị thuộc, trực thuộc quản lý trực tiếp xác định là định mức của đơn vị thuộc, trực thuộc.

*(6) Về xe ô tô phục vụ công tác chung của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương* (khoản 7 Điều 10 dự thảo Nghị định): Do các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nên đối với các hội quần chúng ở địa phương quy định chung trong các đơn vị của địa phương; đồng thời, bỏ quy định tại Điều 20 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

***2.5. Về xe ô tô phục vụ công tác chung của cấp xã*** *(Điều 11 dự thảo Nghị định):*

Do sắp xếp ĐVHC (không tổ chức cấp huyện, chuyển nhiệm vụ xuống cấp xã) nên dự thảo quy định định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung: Tối đa 02 xe/xã và UBND cấp tỉnh sẽ điều hòa số lượng xe giữa các xã (cao hơn hoặc thấp hơn 02 xe) và xã được quản lý theo phương thức trực tiếp.

***2.6. Về xe ô tô phục vụ công tác chung của ban quản lý dự án và phục vụ hoạt động của dự án*** (Điều 12 dự thảo Nghị định): Kế thừa Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

***2.7. Về giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung*** (Điều 13 dự thảo Nghị định)

Dự thảo kế thừa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; theo đó: Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung tối đa là 950 triệu đồng/xe. Trường hợp cần thiết phải mua xe từ 12 - 16 chỗ ngồi thì mức giá tối đa là 1.300 triệu đồng/xe, mua xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu thì mức giá tối đa là 1.600 triệu đồng/xe. Bộ, cơ quan trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND cấp tỉnh căn cứ phạm vi hoạt động, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng xe thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị để quyết định việc trang bị xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi và xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ 2 cầu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý bảo đảm cơ cấu hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Ngoài ra, dự thảo điều chỉnh số cầu xe theo hướng không quy định cứng là “02 cầu” để phù hợp thực tế trang bị (có thể sử dụng nguồn xe dôi dư đã qua sử dụng) và điều chỉnh số lượng xe phục vụ công suất lớn được trang bị với mức giá cao hơn quy định theo hướng tăng thêm 01 xe với mức giá tối đa là 2.800 triệu đồng/xe (tăng từ 01 xe lên 02 xe) của mỗi bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do mô hình mới của các bộ, ngành, địa phương sau sắp xếp có phạm vi, địa bàn hoạt động rộng hơn.

***2.8. Về danh mục xe ô tô chuyên dùng*** (Điều 14 dự thảo Nghị định):Kế thừa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

***2.9. Về thẩm quyền quyết định áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng*** (Điều 15 dự thảo Nghị định)

Cơ bản kế thừa tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; đồng thời để phù hợp với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công sửa cụm từ *“ban hành tiêu chuẩn, định mức”* thành *“quyết định tiêu chuẩn, định mức”* và việc quyết định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng cụ thể của từng đơn vị là văn bản hành chính.

***2.10. Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước và thay thế xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước*** (Điều 16, Điều 17 dự thảo Nghị định):Dự thảo kế thừa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; riêng điểm a khoản 3 Điều 17 sửa cụm từ “điều chuyển” thành “chuyển” để phù hợp với quy định về điều chuyển, chuyển đổi công năng tài sản.

**3. Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô và thuê dịch vụ xe ô tô** (Chương 3)

Về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô và thuê dịch vụ xe ô tô(Điều 18, Điều 19 dự thảo Nghị định):Kế thừa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

**4. Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô** (Chương 4)

***4.1. Về sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung*** (Điều 20 dự thảo Nghị định): Kế thừa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; đồng thời:

- Sửa đổi theo hướng quy định việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương và thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư trên phạm vi tổng thể của bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh để thống nhất thực hiện.

- Bổ sung quy định trường hợp sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị mà có quy định, hướng dẫn khác của cơ quan, người có thẩm quyền thì thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định, hướng dẫn đó để phù hợp với tình hình sắp xếp, tổ chức bộ máy để phù hợp với tình hình sắp xếp, tổ chức bộ máy.

***4.2. Về sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng* (**Điều 21 dự thảo Nghị định): Cơ bản kế thừa Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; đồng thời, bổ sung quy định trường hợp sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị mà có quy định, hướng dẫn khác của cơ quan, người có thẩm quyền thì thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định, hướng dẫn đó để phù hợp với tình hình sắp xếp, tổ chức bộ máy.

**5. Điều khoản thi hành** (Chương 5)

***5.1.******Về xử lý chuyển tiếp* (**Điều 22 dự thảo Nghị định): Sửa đổi, bổ sung để phù hợp và bao quát thực tế phát sinh:

- Các chức danh đã được trang bị xe ô tô chức danh theo đúng quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP nhưng nay không có trong danh mục các chức danh, chức vụ có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô chức danh quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định, trong thời gian chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định chức danh, chức vụ đó tương đương với chức danh, chức vụ nào quy định tại Điều 6, Điều 7 thì được tiếp tục sử dụng xe ô tô chức danh cho đến khi cơ quan có thẩm quyền sắp xếp lại các chức danh, chức vụ; trường hợp xe ô tô chức danh đã trang bị đủ điều kiện thanh lý theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này thì được trang bị để thay thế với mức giá tối đa không quá mức giá tối đa của xe ô tô đã trang bị. Sau khi sắp xếp lại các chức danh, chức vụ thì thực hiện theo định mức quyđịnh tại Nghị định này.

- Các chức danh là Tổng cục trưởng và tương đương đã được trang bị xe ô tô phục vụ chức danh theo đúng quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP mà sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy không còn đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô chức danh thì thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe chức danh đã trang bị theo quy định tại Điều 20 Nghị định này; trường hợp được bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ trong một thời gian theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ) thì được tiếp tục sử dụng xe ô tô chức danh đã trang bị trong thời gian được bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ.

- Các chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ tương đương với hệ số phụ cấp chức vụ của các chức danh quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 8 Nghị định này thuộc đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung trong thời gian cơ quan, người có thẩm quyền chưa có quy định thay thế.

- Trường hợp đã trang bị xe ô tô phục vụ chức danh mà áp dụng quy định tại Nghị định này mà có tiêu chuẩn, định mức sử dụng cao hơn thì vẫn tiếp tục sử dụng xe chức danh đã trang bị đến khi đủ điều kiện thanh lý theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định này, trừ trường hợp xe ô tô được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản quy định chi tiết thi hành.

**5.2. Về điều khoản thi hành và trách nhiệm thi hành** (Điều 23 dự thảo Nghị định): Kế thừa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; đồng thời bổ sung: Bộ, cơ quan trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tập đoàn kinh tế có trách nhiệm tổ chức xác định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung được sử dụng của các cơ quan, tổ chức đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định này, thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và Bộ Tài chính được biết. Các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ là đơn vị dự toán cấp I cũng phải thực hiện theo quy định này.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN (NẾU CÓ)**

**VII. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA HOẶC BAN HÀNH**

**VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

**IX. VỀ ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN (NẾU CÓ)**

1. Về đánh giá thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ).

2. Về việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn

- Phân cấp nhiệm vụ Bộ Tài chính có ý kiến trong trường hợp giao, điều chuyển xe đã qua sử dụng có giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại lớn hơn 115% của mức giá mua xe tối đa theo quy định để giảm sự vụ lên Thủ tướng Chính phủ (đối với trường hợp Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao, điều chuyển xe ô tô đã qua sử dụng có giá trị còn lại hoặc giá trị đánh giá lại cao hơn trên 15% mức giá mua xe tối đa).

- Phân cấp cho các Bộ, ngành, địa phương, Cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị đặc thù và tương đương quyết định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của từng đơn vị thuộc phạm vi quản lý để phù hợp với thực tế của cơ quan mình.

- Phân cấp cho các bộ, cơ quan trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (trong trường hợp đơn vị sự nghiệp không có Hội đồng quản lý) quyết định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng phù hợp tình hình thực tế của đơn vị.

- Quy định Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy), Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định: Việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, hình thức và công đoạn thực hiện khoán, đơn giá khoán kinh phí, mức khoán.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp*.*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

*- Dự thảo Nghị định.*

***-*** *Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.*

***-*** *Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định.*

*- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.*

*- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội.*

*- Bản chụp ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương.)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- TTgCP Phạm Minh Chính (để b/c);- Phó TTgCP Hồ Đức Phớc (để b/c);- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);- Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế;- Lưu: VT, QLCS. (06) | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG** **Bùi Văn Khắng** |

1. Tại tỉnh Thái Nguyên ngày 27/2/2025, tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh ngày 3,4/4/2025. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Hội nghị tháng 3/2025 tại tỉnh Thái Nguyên; Hội nghị tháng 4/2025 tại thành phố Hồ Chí Minh , TP Hà Nội [↑](#footnote-ref-2)
3. () Công văn số …/BTC-QLCS ngày …/.../2025. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị định số 72/2023/NĐ-CP lấy tiêu chí trên 5.000km2 là các tỉnh có diện tích lớn; theo đó có 29/63 tỉnh, khoảng 46% các tỉnh. Sau khi sắp xếp thì có 16/34 tỉnh có diện tích trên 9.000km2, chiếm 47%; do đó, dự thảo lấy tỷ lệ (tương đồng về tỷ lệ tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) để xác định các tỉnh có diện tích lớn như trước khi sắp xếp. Đồng thời, tính trung bình liên tỉnh là 02 tỉnh thì địa bàn hoạt động rộng là 18.000 km2. [↑](#footnote-ref-4)
5. 05 địa phương diện tích dưới 5.000km2, gồm: Hải Phòng, Hà Nội, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình. [↑](#footnote-ref-5)
6. 17 địa phương diện tích từ 5.000-10.000 km2, gồm: TP HCM, Cần Thơ, Huế, Thái Nguyên, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Tây Ninh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cà Mau, An Giang,

 08 địa phương diện tích trên 10.000-15.000 km2: TP Đà Nẵng, Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Thanh Hóa, Quảng Trị, Đồng Nai.

02 địa phương diệnt tích trên 15.000-20.000 km2: Đắk Lắk, Nghệ An.

02 địa phương diệnt tích trên 20.000- dưới 25.000 km2: Gia Lai, Lâm Đồng. [↑](#footnote-ref-6)